TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 11/5/2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hào
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hạnh
2. Ông Lê Văn Tú

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Quang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Trà My - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 192/2023/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2023 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2023; Quyết định thay thế thành viên những người tiến hành tố tụng số: 41/QĐ-TA ngày 27/4/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Lan P - Sinh năm 1996
Địa chỉ: SN NP, phố V, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.
Bị đơn: Anh Phạm Trung K - Sinh năm 1995.
Địa chỉ: SN BT, phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.
Tại phiên tòa có mặt chị Phương, vắng mặt anh Kiên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai chị Trần Thị Lan P trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Trung K kết hôn với nhau năm 2016 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hòa thuận hạnh phúc được một thời gian đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do quan điểm, cách sống luôn trái ngược nhau nên vợ chồng thường xuyên có lời qua tiếng lại, ngoài ra anh K còn thiếu quan tâm vợ con và gia đình từ đó mâu thuẫn triền miên xảy ra và ngày càng trầm trọng. Khoảng tháng 10/2020 chị đã về nhà ngoại để ở và vợ chồng sống ly thân nhau từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Trung K.

Về con chung: Chị và anh Phạm Trung K có 01 con chung, cháu Phạm Gia B - Sinh ngày 12/10/2016. Hiện tại cháu Gia B đang ở cùng với bố, mẹ anh K, cuối tuần chị mới đón cháu về ở với chị. Ly hôn chị đề nghị Tòa án giao cháu Gia B cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Tại đơn khởi kiện và bản tự khai chị yêu cầu anh K cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ. Tuy nhiên tại phiên tòa chị P không yêu cầu anh bảo phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về phía anh Phạm Trung K: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Kiên không có mặt.

- Tại biên bản ghi lời khai ngày 10/4/2023 ông Phạm Hồng T (ông nội anh Kiên) cho biết: Anh Phạm Trung K và chị Trần Thị Lan P kết hôn với nhau năm 2016, sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với nhau tại gia đình ông ở số nhà 363 Duy Tân, phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình vợ chồng chung sống với nhau thời gian đầu thì hòa thuận, hạnh phúc sau đó ra thuê nhà ở riêng thì phát sinh mâu thuẫn, còn mâu thuẫn nguyên nhân do đâu ông không biết. Nay được biết hai cháu làm đơn ly hôn, ông mong muốn các cháu đoàn tụ, nhưng nếu các cháu không đoàn tụ được thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Các giấy tờ của Tòa án gửi đến ông đã giao trực tiếp cho anh Kiên.

- Cung cấp của chính quyền địa phương cho thấy:

Anh Phạm Trung K có hộ khẩu thường trú tại SN 363 Duy Tân, phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hóa. Anh Kiên, chị Phương kết hôn với nhau năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hóa. Quá trình vợ chồng chung sống với nhau hòa thuận hạnh phúc được thời gian đầu, nhưng gần đây có phát sinh mâu thuẫn, nhưng mâu thuẫn vì lý do gì thì phố không biết. Hiện tại chị Phương đã đưa con về nhà ngoại ở, vợ chồng đã sống ly thân nhau. Nay chị P làm đơn xin ly hôn phố mong muốn Tòa án hòa giải cho hai vợ chồng, nhưng nếu chị Phương cương quyết xin ly hôn phố đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Anh Phạm Trung K, chị Trần Thị Lan P có 01 con chung, cháu Phạm Gia B - Sinh ngày 12/10/2016. Nếu vợ chồng ly hôn đề nghị Tòa án giao con và cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Anh K, chị P có tài sản công nợ chung chung như thế nào không thì phố không biết.

Tại phiên tòa anh K vắng mặt lần thứ hai không có lý do, chị P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và xin được trực tiếp nuôi con. Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung, chị không yêu cầu anh Kiên cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Đại diện VKS phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký, nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên đề nghị Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS để xét xử. Về yêu cầu khởi kiện: đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị Lan P khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Phạm Trung Kiên cư trú tại thành phố Thanh Hóa, nên Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Phạm Trung K đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh K không có mặt để làm bản tự khai, vắng mặt tại phiên hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Lan P, anh Phạm Trung K kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị P thấy rằng: Hôn nhân muốn tồn tại trước hết vợ chồng phải thương yêu, tin tưởng nhau và có trách nhiệm với nhau cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Qua xem xét lời khai của chị Phương cho thấy, sau khi kết hôn anh chị đã có thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian đó chỉ tồn tại trong thời gian đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi vã, chửi bới, xúc phạm nhau, từ đó mâu thuẫn triền miên xảy ra và ngày càng trầm trọng. Từ tháng 10/2020 vợ chồng đã sống ly thân nhau không ai quan tâm đến ai, phù hợp với tài liệu thu thập do phố cung cấp. Mặt khác sau khi thụ lý vụ án đến thời diểm này dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, nhưng anh K đã không đến Tòa án để làm việc. Điều đó cho thấy anh K không có ý thức níu kéo lại hạnh phúc gia đình mà mặc nhiên để chị P đơn phương ly hôn.

Từ sự phân tích như trên có đủ cơ sở xác định, tình trạng mâu thuẫn giữa chị Phương, anh Kiên đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị P xử cho chị được ly hôn anh Phạm Trung K.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị Lan P, anh Phạm Trung K có 01 con chung, cháu Phạm Gia B - Sinh ngày 12/10/2016. Xét yêu cầu xin được trực tiếp nuôi con của chị Phương thấy rằng anh chị chỉ có 01 con chung, hiện nay cháu Gia Bảo đang còn nhỏ, kể từ khi vợ chồng sống ly thân cháu Gia Bảo đang ở cùng bố, mẹ anh Kiên nhưng các điều kiện vật chất đảm bảo cho việc học hành của con một mình chị lo liệu, anh Kiên không có trách nhiệm gì. Do đó cần giao cháu Gia B cho chị P được trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai chị yêu cầu anh Kiên cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ, thế nhưng tại phiên tòa chị không yêu cầu anh Kiên phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét đề nghị không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung của chị P là tự nguyện nên chấp nhận và anh K không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[4] Về tài sản: Chị P không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí:* Chị Trần Thị Lan P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27, khoản 1. 1 Điều 1 phần I, mục A Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án

Về hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị Lan P được ly hôn anh Phạm Trung K.

Về con: Công nhận cháu Phạm Gia B - Sinh ngày 12/10/2016 là con chung của chị Trần Thị Lan P, anh Phạm Trung K. Giao cháu Gia B cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, anh K không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung .

Anh Kiên có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản, công nợ: Tòa án không xem xét giải quyết.

Án phí: Chị Trần Thị Lan P phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị Phương đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002741 ngày 09/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa (chị P đã nộp đủ tiền án phí).

Chị Trần Thị Lan P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Phạm Trung K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TPTH;
- THA DS TP.Thanh Hoá;
- UBND phường Nam Ngạn, TP. Thanh Hóa;
- Lưu HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đac ký)

Phạm Văn Hào